

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Kim, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang
trên địa bàn xã Hoàng Kim

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG KIM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 của về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật.

Theo đề nghị của Công chức địa chính - xây dựng - nông nghiệp - môi trường xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã Hoàng Kim

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng-TK; các ban ngành đoàn thể; các thôn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- UBND huyện (b/c);
- BTV Đảng ủy; TT.HĐND xã (b/c);
- UBND; TT.UBMTTQVN xã (b/c);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Quang Thành

QUY CHẾ VỀ XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HOÀNG KIM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024
của ủy ban nhân dân xã Hoàng Kim)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định về các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã đối với các nghĩa trang: Núi già làng Nghĩa Trang; Bản Thị thôn My Du; Bản Thần thôn Kim Sơn; Dọc Đền thôn Nghĩa Phú. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo các quy định tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 của Bộ Xây dựng: Nghị định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi tắt là Văn bản số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020).

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nghĩa trang* là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch.

2. *Phần mộ cá nhân* là nơi táng thi hài, hài cốt của người chết.

3. *Các hình thức táng người chết bao gồm*: Mai táng, hỏa táng và các hình thức táng khác.

4. *Táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết.

5. *Mai táng* là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất.

6. *Hung táng* là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng.

7. *Cải táng* là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức khác.

8. *Cát táng* là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng hoặc lưu tro cốt sau khi hỏa táng.

9. *Hỏa táng* (bao gồm cả điện táng) là thực hiện việc thiêu thi hài hoặc hài cốt ở nhiệt độ cao.

10. *Dịch vụ nghĩa trang bao gồm*: tổ chức tang lễ, mai táng; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; bảo quản, lưu trữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm.

11. *Quản lý nghĩa trang* là việc thực hiện các nội dung theo quy chế quản lý đã được phê duyệt.

12. *Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang* là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

13. *Hoạt động xây dựng nghĩa trang*: là hoạt động lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát, thiết kế, thi công, giám sát xây dựng, quản lý dự án, lựa chọn nhà thầu, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng, bảo hành, bảo trì công trình xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng nghĩa trang.

14. *Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang*: là việc tổ chức không gian, phân khu chức năng và tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cho một nghĩa trang.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang. Không được táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang, trừ trường hợp được chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

2. Việc táng người chết trong các nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, đất đai, vệ sinh, môi trường.

3. Việc sử dụng đất, xây dựng nghĩa trang phải đúng mục đích và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4: Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng, khi chết ở địa phương thì ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức mai táng.

2. Người không có thân nhân, sống ở địa phương khi chết ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức mai táng với chi phí được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ ngân sách của địa phương.

3. Đối với các trường hợp chết trên địa bàn do thiên tai, dịch bệnh, ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn gia đình tổ chức mai táng cho người chết. Nếu không có thân nhân thì ủy ban nhân dân xã tổ chức mai táng cho người chết với chi phí lấy từ ngân sách địa phương, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Người ở nơi khác tạm trú tại địa phương, người địa phương đã chuyển đi nơi khác hoặc người địa phương khác có nguyện vọng được mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn xã thì trưởng thôn xem xét, đề nghị UBND xã quyết định.

Điều 5. Các hành vi vi phạm

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng theo các quy định, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

2. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

3. Xâm phạm khu vực xây dựng, phần lăng mộ của cá nhân, gia đình, dòng họ khác.

4. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.

5. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái với các quy định hiện hành của pháp luật.

6. Mai táng người chết ngoài phạm vi các nghĩa trang.

7. Bao chiếm đất nghĩa trang, lấn chiếm đất hành lang đường giao thông, lối đi trong nghĩa trang.

8. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGHĨA TRANG

Điều 6. Phân cấp quản lý nghĩa trang

1. UBND xã quản lý Nhà nước về nghĩa trang trên toàn địa bàn xã.
2. Ban vận động xây dựng làng văn hóa: Thực hiện quản lý nghĩa trang của làng theo sự phân công của UBND xã tại Quy chế này.

Điều 7. Nội dung quản lý nghĩa trang

1. Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang, các quy định của Pháp luật có liên quan;
2. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động mai táng, cát táng cho người chết;
3. Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;
4. Giám sát, quản lý các dịch vụ nghĩa trang;
5. Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm; báo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;
6. Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ, lăng mộ và các công trình trong nghĩa trang tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế, nội quy quản lý nghĩa trang đã được phê duyệt;

Điều 8. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo quản phần mộ. Khi phát hiện ra những hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như: mất trộm, xuống cấp, hư hỏng thì đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân của người được táng và các cơ quan chức năng theo thẩm quyền giải quyết.
2. Kiểm tra và ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
3. Chăm sóc, cắt cỏ, trồng cây cảnh, cây xanh, quét dọn làm sạch đẹp môi trường, cảnh quan trong nghĩa trang.
4. Kiểm tra và đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, nghĩa trang.

Điều 9. Vệ sinh trong các hoạt động an táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang.

1. Mỗi nghĩa trang tổ chức đội vệ sinh môi trường khu vực nghĩa trang, để làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau mỗi lần tổ chức mai táng, cát táng. Ít nhất 3 tháng 1 lần phải tổ chức làm vệ sinh khuôn viên và khu vực nghĩa trang.
2. Các hộ gia đình khi tiến hành mai táng, cát táng phải lấy hết các vật liệu như: gỗ ván, quần áo...lên khỏi hố táng, thu gom lại nơi quy định và san lấp trả lại mặt bằng khu vực phần mộ mới cất bốc.
3. Việc xử lý vật liệu, rác thải sau khi mai táng, cát táng do ban quản trang thực hiện sau khi hoàn thành việc táng.

Điều 10. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo đúng quy hoạch, sự sắp xếp của ban quản trang theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng có trật tự đã định trước, không được tự ý lựa chọn khu đất mai táng.

3. Không được giao đất mai táng cho các đối tượng chưa có nhu cầu.

4. Không giao đất cho các đối tượng không có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Trường hợp người chết có quê quán trên địa bàn xã nhưng cư trú ở địa phương khác, có nhu cầu mai táng tại nghĩa trang trên địa bàn xã thì thân nhân phải có đơn gửi UBND xã. Khi được UBND xã đồng ý thì mới được thực hiện, gia đình thân nhân phải thực hiện các khoản dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất và các khoản đóng góp theo hương ước của thôn, làng.

5. Phần đất nơi huyệt mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng.

6. Diện tích tối đa cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần không quá 5 m²; cho mỗi phần mộ cát táng tối đa không quá 3m² (Trừ các ngôi mộ hiện hữu đã cát táng, đã xây dựng trong nghĩa trang).

Điều 11. Xây mới, tu bổ phần mộ, lăng mộ trong nghĩa trang

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự chấp thuận của đơn vị quản lý nghĩa trang.

2. Việc xây mới, tu bổ mộ tuyệt đối không được làm ảnh hưởng đến các phần mộ xung quanh và cảnh quan chung của nghĩa trang.

3. Các phần mộ trong một khu mộ phải bố trí cách đều nhau, lối đi giữa hai hàng mộ liên tiếp: không nhỏ hơn 0,5m; Khoảng cách giữa 2 mộ liên tiếp cùng hàng: không nhỏ hơn 0,5m. Trục đường giao thông chính để phân cách các khu mộ: không được nhỏ hơn 1m; đường phân cách giữa các lô mộ (đường phân lô, đường nhánh): không nhỏ hơn 3,5m; lối đi bên trong các lô mộ: Không nhỏ hơn 1,5 m.

4. Chiều cao tối đa cho một ngôi mộ là 2,5 m (tính từ mặt đất, kể cả phần trang trí).

5. Hướng, kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ phải tuân thủ theo các quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

6. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây mới, tu bổ phần mộ trong nghĩa trang theo đúng quy định.

Điều 12. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Việc quản lý nguồn thu, giá dịch vụ tại nghĩa trang phải được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Khi có kế hoạch xây dựng, sửa chữa lớn, Ban quản trang báo cáo với Ban vận động xây dựng làng văn hóa để bàn bạc, thống nhất với nhân dân việc đóng góp và báo cáo về UBND xã để xem xét, giải quyết.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG

Điều 13. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Yêu cầu đơn vị quản lý nghĩa trang cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định.

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.

Điều 14. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các quy định của Quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang và các quy định của pháp luật.
2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với đơn vị quản lý nghĩa trang.
3. Cung cấp lý lịch mộ để đơn vị quản lý nghĩa trang lập hồ sơ quản lý.
4. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang

1. Đối với khu hung táng tại các nghĩa trang.

- Quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ trong khu vực nghĩa trang sao cho đảm bảo phù hợp với Quy chế và thuần phong mỹ tục của địa phương. Ngay sau khi quy chế có hiệu lực thi hành, yêu cầu tất cả các mộ hung táng mới phát sinh phải được táng theo quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ theo quy định

- Đối với những mộ đã táng trước, chưa theo quy hoạch thì khi cát táng trả lại mặt bằng nguyên trạng cho nghĩa trang.

2. Đối với khu cát táng.

UBND xã cử cán bộ phối hợp với các thôn, Ban quản trang rà soát, vẽ sơ đồ vị trí, diện tích khu đất cát táng được giao cho từng dòng họ để quản lý. Khi cấp đất cát táng cho các dòng họ công chức địa chính, trưởng thôn và ban quản trang phải báo cáo UBND xã và được đồng ý thì mới tiến hành giao đất. Hàng năm, UBND xã khảo sát lập kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đường đi, trồng cây xanh, định kỳ tổng dọn vệ sinh trong khu vực phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Việc xây mới, tu bổ các phần mộ trong khu cát táng chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của đơn vị quản lý nghĩa trang.

3. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang tập trung.

UBND xã thống kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang để quy tập về nghĩa trang tập trung.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm.

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý, xây dựng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của cán bộ, công chức có liên quan

1. Công chức văn hóa xã hội

a) Tham mưu cho uỷ ban nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang;

b) Theo dõi, quản lý các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan hướng dẫn, đôn đốc các thôn, các ban quản trang triển khai thực hiện quy chế này;

d) Kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang;

đ) Phối hợp công chức địa chính xây dựng đề xuất việc cải tạo, nâng cấp nghĩa trang;

e) Tổng kết, đánh giá việc quản lý và sử dụng nghĩa trang, báo cáo uỷ ban nhân dân xã;

f) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

2. Công chức địa chính -xây dựng

a) Tham mưu cho uỷ ban nhân dân xã về quy hoạch, ranh giới, mục đích sử dụng đất nghĩa trang, xây dựng hệ thống các khu chức năng trong các nghĩa trang trên địa bàn xã;

b) Hướng dẫn về kiểu dáng, kích thước mộ và các công trình trong nghĩa trang;

c) Kiểm tra, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc quy hoạch, xây dựng bia mộ và các công trình trong các nghĩa trang trên địa bàn xã;

d) Tổng hợp báo cáo uỷ ban nhân dân xã về tình hình quy hoạch và xây dựng trong các nghĩa trang;

3. Công chức Tài chính - Kế toán:

Tham mưu cho UBND xã về các vấn đề tài chính trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

Điều 18. Trách nhiệm của các làng văn hóa, các thôn được giao quản lý nghĩa trang

1. Tổ chức lấy ý kiến, triển khai, tuyên truyền quy chế này đến nhân dân trong thôn, xóm thực hiện.

2. Trên cơ sở quy chế này, các thôn (xóm) trên địa bàn khu dân cư xây dựng nội quy thực hiện việc an táng, mai táng, cát táng trên địa bàn khu dân cư mình.

3. Quản lý nghĩa trang theo các quy định của nhà nước, Quy chế của uỷ ban nhân dân xã và Quy định chi tiết về các hoạt động trong nghĩa trang đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức hội nghị nhân dân để bàn, thống nhất các loại phí dịch vụ như: Dịch vụ vệ sinh môi trường, dịch vụ an táng, chôn cất, đồng thời cung cấp dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng. Hướng dẫn người sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

5. Tham mưu kịp thời với uỷ ban nhân dân xã về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

6. Quản lý chặt chẽ các hoạt động tại nghĩa trang nhằm phát hiện các hành vi như: môi giới, thu sai quy định, mua bán đất nghĩa trang trái phép Kịp thời báo cáo cơ quan chức năng xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ (6 tháng, một năm) về tình hình quản lý sử dụng nghĩa trang về uỷ ban nhân dân xã qua công chức địa chính xây dựng.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 17/4/2024

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế sẽ được bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ do không còn đúng với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương./.